

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 1986 /UBND-KSTT

V/v báo cáo kết quả rà soát, xử
lý các vướng mắc, bất cập về
thủ tục hành chính tại cơ quan,
đơn vị, địa phương

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 18 tháng 03 năm 2024

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 174/TTg-KSTT ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuẩn bị báo cáo của Chính phủ tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XV (đính kèm theo Công văn này); Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã có ý kiến như sau:

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương xây dựng Báo cáo kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo Đề cương báo cáo gửi kèm Công văn này, báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) **trước ngày 25 tháng 3 năm 2024**.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở kết quả báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu trên, tổng hợp chung và xây dựng dự thảo báo cáo chung của tỉnh để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định, thời gian hoàn thành **trước ngày 01 tháng 4 năm 2024**.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cơ quan có liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT THCB, TT PVHCC;
- Tổ CCHC VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT^(C).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT, XỬ LÝ CÁC VƯỚNG MẮC,
BẮT CẬP VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Công văn số: /UBND-KSTT ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TÊN CƠ QUAN:....
Số: /BC-...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ...tháng ... năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bắt cập về thủ tục hành chính
từ năm 2021 đến ngày 15 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Công văn số.../UBND-KSTT ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Báo cáo kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bắt cập về thủ tục hành chính từ năm 2021 đến ngày 15 tháng 3 năm 2024, Cơ quan, đơn vị... báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH TTHC

- Trình bày khái quát nhận định, đánh giá về tình hình, kết quả, tồn tại, hạn chế,... trong công tác cải cách TTHC từ năm 2021 đến ngày 15 tháng 3 năm 2024.

.....

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả triển khai thực hiện

Trình bày vắn tắt kết quả thực hiện các văn bản chỉ đạo, giao nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh liên quan đến công tác cải cách TTHC, giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến từ năm 2021 đến nay.

(Cung cấp số liệu theo mẫu tại Mục I Phụ lục kèm theo)

2. Về cải cách quy định TTHC

a) Về kiểm soát quy định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

- Những vướng mắc, bắt cập về quy định TTHC.
- Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện (theo quy định của pháp luật; chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh)
- Kết quả xử lý (theo thẩm quyền và đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý).
- Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.
- Giải pháp trong thời gian tới.

- Cung cấp thông tin, số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi quản lý/ thẩm quyền giải quyết và kết quả đánh giá tác động, thẩm định TTHC tại các dự án, dự thảo VBQPPL *(theo mẫu tại Mục II, III Phụ lục kèm theo)*.

b) Về cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh

- Những vướng mắc, bất cập về quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý/ thẩm quyền giải quyết của địa phương.

- Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện *(theo quy định, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh)*.

- Kết quả xử lý *(theo thẩm quyền và đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý)*.

- Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

- Giải pháp trong thời gian tới.

- Cung cấp thông tin, số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 và thẩm quyền cơ quan, địa phương *(theo mẫu tại Mục IV Phụ lục kèm theo)*.

c) Về phân cấp trong giải quyết TTHC

- Việc phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương, nêu rõ tổng số...TTHC thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được phân cấp, ủy quyền.

Cụ thể: Phân cấp, ủy quyền TTHC thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về cho đơn vị/địa phương/cá nhân có thẩm quyền tại văn bản nào, TTHC nào (đề nghị cung cấp cụ thể).

- Đề xuất Bộ, ngành, Thủ tướng, Chính phủ phân cấp TTHC nào, tại văn bản nào.

Cụ thể: Đề nghị phân cấp thủ tục nào, từ cấp/cơ quan/ người có thẩm quyền nào về cấp/cơ quan/người có thẩm quyền, tại văn bản nào (đề nghị cung cấp cụ thể).

(theo mẫu tại Mục V Phụ lục kèm theo).

- Đánh giá chung

+ Ưu điểm, hạn chế

+ Khó Khăn, vướng mắc

d) Về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ

- Những vướng mắc, bất cập về quy định liên quan đến TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện *(theo quy định, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương)*.

- Kết quả xử lý *(theo thẩm quyền và đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý)*.

- Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

- Giải pháp trong thời gian tới.

- Cung cấp thông tin, số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 và thẩm quyền của bộ, cơ quan, địa phương (*theo mẫu tại Mục VI Phụ lục kèm theo*).

3. Về cải cách việc thực hiện TTHC

a) Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện (*theo quy định, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương*).

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tình hình, kết quả triển khai nhóm TTHC liên thông (đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có thực hiện nhóm TTHC liên thông)

- Tình hình triển khai DCVTT tại cơ quan, đơn vị, địa phương và thống kê những dịch vụ công trực tuyến không đáp ứng yêu cầu chất lượng, nhất là những dịch vụ công trực tuyến toàn trình còn yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ giấy, đề xuất tạm dừng cung cấp DCVTT toàn trình.

(*Cung cấp số liệu chi tiết tại Mục VII Phụ lục kèm theo Báo cáo*).

- Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

- Giải pháp trong thời gian tới.

- Đề xuất, kiến nghị (*với UBND tỉnh, Quốc hội, Chính phủ*).

b) Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Kết quả thực hiện.

- Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

- Mô hình thí điểm (nếu có).

- Giải pháp trong thời gian tới.

d) Về theo dõi, đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Kết quả thực hiện.

- Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

- Mô hình thí điểm (nếu có).

- Giải pháp trong thời gian tới.

4. Về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị

- Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và nâng cao trách nhiệm giải trình, phản ứng chính sách.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC.

(*Số liệu chi tiết tại Mục VIII Phụ lục kèm theo Báo cáo*)

III. KHÁI QUÁT TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Quốc hội**2. Với Chính phủ****3. Với UBND tỉnh**

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về TTHC. Kính báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG

Phụ lục

(Kèm theo Báo cáo số: _____/BC-.... ngày tháng năm 2024 của cơ quan...)

I. Kết quả triển khai thực hiện

Năm	Tổng số nhiệm vụ giao	Số nhiệm vụ hoàn thành	Số nhiệm vụ đang thực hiện	Liệt kê số Văn bản giao nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh
2021				
2022				
2023				
2024				

II. Số lượng TTHC thuộc phạm vi quản lý/thẩm quyền giải quyết

Số lượng TTHC thuộc phạm vi quản lý/ thẩm quyền giải quyết				
Tổng số	Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã

III. Đánh giá tác động, thẩm định TTHC tại các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Số lượng TTHC được đánh giá tác động (ĐGTĐ), thẩm định (TĐ)			Số, ký hiệu, ngày tháng năm Nghị quyết của HĐND có quy định về TTHC
Tổng số	ĐGTĐ	TĐ	

IV. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020

Số lượng QĐKD							Số, ký hiệu, ngày tháng năm Nghị quyết của HĐND đã ban hành để cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD
Tổng số QĐKD được thống kê	Số lượng QĐKD đã được cắt giảm, đơn giản hóa						
	Tổng	TTHC	YCĐK	CĐBC	TC, QC	KTCN	

V. KẾT QUẢ PHÂN CẤP TRONG GIẢI QUYẾT TTHC ĐÃ PHÂN CẤP/ỦY QUYỀN THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND, CHỦ TỊCH UBND TỈNH

STT	Tên TTHC	Loại phân cấp		Loại ủy quyền	Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên VB phân cấp TTHC	Ghi chú
		Giữa các cấp hành chính khác nhau	Trong nội bộ cơ quan			

VI. Kết quả công bố, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/NQ-CP ngày 15/9/2022

Kết quả công bố danh mục TTHC nội bộ		Kết quả rà soát, phê duyệt phương án ĐGH TTHC nội bộ		Kết quả thực thi phương án ĐGH TTHC nội bộ	
Tổng số	Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên văn bản công bố danh mục ¹	Số TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt PA ĐGH/ tổng số TTHC được rà soát	Số VB phải sửa đổi, bổ sung, ban hành mới	Số TTHC đã được cắt giảm, ĐGH / tổng số TTHC đã được phê duyệt PA ĐGH	Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên văn bản ban hành đề ĐGH ²

Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ

S TT	Tên TTHC nội bộ	Kết quả rà soát, ĐGH		Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC/ TTHC được cắt giảm, ĐGH ³	Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC trên tổng số TTHC đã được rà soát ⁴	Số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên VB phê duyệt phương án ĐGH/ thực thi phương án ĐGH	Ghi chú
		Đã được phê duyệt phương án ĐGH	Đã hoàn thành thực thi phương án ĐGH				
I	TTHC nội bộ giữa các						

¹ Thống kê đầy đủ số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên các văn bản công bố TTHC nội bộ.

² Thống kê đầy đủ số, ký hiệu, ngày tháng năm, tên các văn bản sửa đổi, bổ sung để đơn giản hóa TTHC nội bộ.

³ Điền tỷ lệ cắt giảm của từng TTHC

⁴ Tính trên tổng số TTHC đã được rà soát và được cấp có thẩm quyền phê duyệt/ thực thi phương án ĐGH.

	cơ quan hành chính nhà nước						
II	TTHC nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước.						

VII. Về cải cách việc thực hiện TTHC

a) Tình hình triển khai nhóm TTHC liên thông

STT	Tên nhóm TTHC	Số ký hiệu Quyết định quy định			Số lượng hồ sơ phát sinh		Giải trình nguyên nhân, lý do thực hiện không hiệu quả (số lượng phát sinh hồ sơ thực hiện nhóm ít,...)	Kiến nghị để xuất, giải pháp
	Mã số	Quyết định ban hành Quy chế nhóm TTHC liên thông	Quyết định công bố TTHC	Quyết định QTNB	Thực hiện đơn lẻ	Hực hiện nhóm TTHC		

b) Tình hình dịch vụ công trực tuyến

STT	Tên TTHC	Mức độ thực hiện DVC trực tuyến		Số lượng HS phát sinh	Số QĐ công bố mức độ DVC trực tuyến	Giải trình nguyên nhân, lý do không đáp ứng yêu cầu chất lượng DVC trực tuyến	Kiến nghị để xuất, giải pháp
	Mã số	Toàn trình	Một phần				
I	Danh mục TTHC Cấp tỉnh						
II	Danh mục TTHC Cấp huyện						
III	Danh mục TTHC Cấp xã						

VIII. Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC

Số lượng phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận			Số lượng phản ánh, kiến nghị đã xử lý		
Tổng số	Về quy định, TTHC	Về hành vi trong giải quyết THC	Tổng số	Về quy định, THC	Về hành vi trong giải quyết TTHC
